

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **152/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 31-12-2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Sâm Châu  
Ông Phạm Đức Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:** Ông Hoàng Đình Tất – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 256/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, giữa:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Vũ N, sinh năm 1990

Địa chỉ: tổ 8, ấp 2, xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Đắc C, sinh năm 1986

Địa chỉ: tổ 8, ấp 2, xã B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

*(Đương sự vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Vũ N trình bày:**

Tôi và ông C tự nguyện đi đến kết hôn, được UBND Phường 25, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 09/3/2009.

Qua thời gian vợ chồng chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên gây gổ với nhau, trong gia đình không hoà thuận. Hiện nay tôi không còn tình cảm gì với ông C, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông C.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 16/01/2009 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 14/3/2017. Hiện nay cả hai con chung đang sống cùng ông C và gia đình nội.

Ly hôn tôi tự nguyện giao cả 02 con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng.  
Về cấp dưỡng nuôi con: tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của ông C.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/12/2021, bị đơn ông Nguyễn Đắc C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà N tự nguyện kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 25, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

Quá trình chung sống giữa tôi và bà N có xảy ra cãi vã và không có tiếng nói chung, nên từ tháng 5/2020 đến nay tôi và bà N đã sống ly thân.

Nay tôi xác định tôi không còn tình cảm gì với bà N; bà N xin ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn với bà N.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 16/01/2009 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 14/3/2017. Hiện cả hai con chung đang do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn tôi yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung; không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Vũ N.

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ N được ly hôn với ông Nguyễn Đắc C.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 16/01/2009 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 14/3/2017 cho ông Nguyễn Đắc C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau ly hôn. Tạm thời bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Bà N phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Vũ N và bị đơn ông Nguyễn Đắc C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông C.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ N và bị đơn ông Nguyễn Đắc C tự nguyện đăng ký kết hôn, được UBND Phường 25, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 09/3/2009. Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Vũ N và bị đơn ông Nguyễn Đắc C là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn với lý do tình trạng hôn nhân giữa bà và ông C là trầm trọng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống. Bị đơn ông C thừa nhận tình trạng hôn nhân của hai người theo như bà N trình bày, ông C đồng ý ly hôn với bà N.

Theo kết quả xác minh của Toà án tại địa phương, thì tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông C đúng như bà N, ông C trình bày.

Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau, đã sống ly thân, không muốn hàn gắn đoàn tụ cũng như cả hai đều có nguyện vọng ly hôn.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Vũ N về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Đắc C.

[3.2] Về con chung:

Bà N và ông C có 02 con chung là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 16/01/2009 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 14/3/2017. Hiện cả 02 con chung đang do ông C trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung Nguyễn Hoàng H có nguyện vọng sống với ông C.

Bà N và ông C đã thống nhất giao cả hai con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn; nên Hội đồng xét xử ghi nhận giao cả hai con chung cho ông C nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông C không có yêu cầu nên tạm thời bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Vũ N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Vũ N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ N được ly hôn với ông Nguyễn Đắc C.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 16/01/2009 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 14/3/2017 cho ông Nguyễn Đắc C trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời bà Nguyễn Vũ N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Vũ N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Vũ N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà N đã nộp, theo Biên lai thu số 0005086 ngày 02/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành được trừ vào tiền án phí bà N phải chịu. Bà N đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**Phạm Ngọc Quyền**







